

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-VP

Hải Dương, ngày tháng 8 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Quyết định số
611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng
Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Hải Dương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội;
- Đài truyền hình Hải Dương, Báo Hải Dương.

Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024, để triển khai thực hiện Quy hoạch Bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh hiệu quả, kịp thời và đồng bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, triển khai Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng cụ thể.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh: ban hành Quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí, kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước cấp tỉnh; xây dựng, cập nhật phương án phân vùng môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý; phương án về vị trí, quy mô, loại hình chất thải, công nghệ dự kiến, phạm vi tiếp nhận chất thải của các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng; định hướng mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia, cấp tỉnh đã được định hướng trong Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia vào quy hoạch tỉnh và tổ chức thực hiện;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan định kỳ tổng kết, đánh giá việc thực hiện quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu;

+ Bố trí quỹ đất cho khu xử lý chất thải tập trung cấp tỉnh; thực hiện việc giao đất để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý chất thải tập trung trên địa bàn;

- Rà soát các khu xử lý chất thải tập trung trên địa bàn:

+ Khu xử lý chất thải tập trung phải nâng cấp, cải tạo: Khu xử lý chất thải tập trung phù hợp với các tiêu chí của khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh; phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia được phê duyệt, nhưng không đáp ứng một trong các yêu cầu sau đây: (i) Không có công nghệ xử lý phù hợp; (ii) Không bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường;

+ Khu xử lý chất thải tập trung phải có lộ trình dừng hoạt động và thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường khi không phù hợp với định hướng về quy mô, loại hình và phạm vi phục vụ của khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh và thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Đã đóng cửa không còn khả năng tiếp nhận; (ii) Không phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia được phê duyệt; (iii) Không bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường; (iv) Vị trí ở khu vực thường xuyên bị ngập nước, hoặc có nguy cơ bị ngập.

- Rà soát, thiết lập mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp tỉnh thống nhất, đồng bộ với mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia; triển khai thực hiện chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn quản lý;

- Rà soát, cập nhật dữ liệu hiện trạng và định hướng phân vùng môi trường; xác lập khu bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; hình thành các khu xử lý chất thải tập trung; thiết lập mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường vào hệ thống thông tin môi trường theo quy định;

- Xây dựng lộ trình nâng cấp, cải tạo công nghệ xử lý chất thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo phân vùng môi trường; xây dựng lộ trình kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của phân vùng môi trường và khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư;

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (EPR) thực hiện quy định về trách nhiệm tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì, chất thải;

- Điều tra, đánh giá, xác định các khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan thiên nhiên quan trọng, vùng đất ngập nước quan trọng; hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học hiệu quả tại các khu vực này;

- Tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các cơ sở công nghiệp có nguồn khí thải lớn, như nhiệt điện, xi măng, thép, hóa chất...;

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; áp dụng cơ chế kiểm tra, thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm;

- Tổ chức điều tra, thống kê, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về

môi trường, báo cáo môi trường theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các chương trình, dự án quan trọng ưu tiên đầu tư được giao tại Phụ lục I.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh: cân đối, bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm cho các chương trình, dự án để triển khai thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; bố trí kinh phí hoặc chủ động tìm kiếm, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, vận hành, hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải; hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải trên địa bàn.

4. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh: bố trí ngân sách nhà nước hợp lý, nâng cao hiệu quả trong sử dụng nguồn lực về bảo vệ môi trường; ưu tiên tăng cường năng lực quản lý, giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách. Bố trí ngân sách nhà nước tăng dần trong từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường và khả năng ngân sách; rà soát, nghiên cứu cơ cấu lại các nhiệm vụ chi ngân sách cho bảo vệ môi trường theo hướng trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả sử dụng; bố trí nguồn lực thực hiện nội dung về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; bố trí ngân sách cho hoạt động bảo vệ môi trường làng nghề.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu, triển khai các giải pháp nhằm ngăn chặn việc nhập khẩu công nghệ cũ, lạc hậu, phát sinh nhiều chất thải, tiêu hao nhiều nguyên liệu, vật liệu và năng lượng.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu quản lý, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên; tăng cường năng lực phòng, chống cháy rừng. Ngăn chặn nạn khai thác động vật, thực vật hoang dã và phá rừng trái pháp luật;

- Tiếp tục tham mưu phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; tăng cường tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp; hạn chế, sử dụng có kiểm soát phân bón vô cơ, hóa chất bảo vệ thực vật và các loại kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản;

- Đẩy mạnh thực hiện nội dung bảo vệ môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển các mô hình khu dân cư, tuyến đường... kiểu mẫu; xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp; duy trì và nâng cao chất lượng môi trường nông thôn.

7. Sở Xây dựng

- Tham mưu thực hiện đô thị hóa bền vững, phát triển đô thị gắn với phát triển hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; chú trọng phát triển đô thị xanh, đô thị sinh thái, đô thị thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải cho các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát, quy hoạch đồng bộ hệ thống thoát nước, thu gom xử lý nước thải trong các đồ án quy hoạch xây dựng (*Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết*) theo quy định pháp luật chuyên ngành trên địa bàn toàn tỉnh làm cơ sở triển khai, thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất theo lộ trình cụ thể góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh: ban hành lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành; ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, tại các khu dân cư không tập trung.

8. Sở Công Thương

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững, chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh.

9. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thu hút đầu tư các ngành công nghiệp theo hướng thân thiện với môi trường và thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái.

10. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Hải Dương

- Vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên và Nhân dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường.

- Thực hiện tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Các sở, ban, ngành khác và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

Chủ động rà soát, triển khai các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Đầu tư trang thiết bị thu gom, xây dựng trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị, mở rộng mạng lưới dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh

hoạt ở khu vực nông thôn; khuyến khích hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

- Tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường và yêu cầu kỹ thuật; giảm thiểu chất thải nhựa.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải cho các làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Đề án và đề xuất kinh phí cho việc đầu tư xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không hợp vệ sinh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các chương trình, dự án quan trọng ưu tiên đầu tư được giao tại Phụ lục I.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN, Thành (05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Văn Bản

Phụ lục I
Các chương trình, dự án quan trọng ưu tiên đầu tư
(Kèm theo văn bản số/UBND-VP ngày tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

STT	Chương trình/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Tăng cường năng lực phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	2024 - 2030	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành liên quan
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng cho các khu xử lý chất thải tập trung cấp tỉnh	2024 - 2030	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành liên quan
3	Xây dựng và nâng cấp trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí tại các đô thị loại I, II trên địa bàn tỉnh	2024 - 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ngành có liên quan
4	Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất ở khu vực bị ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng	2024 - 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ngành có liên quan
5	Cải tạo, phục hồi môi trường các khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn đã đóng cửa	2024 - 2030	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành liên quan